

BÀI
28

NẤM

A BÀI TẬP

28.1. Quan sát hình ảnh một số nấm sau và trả lời các câu hỏi:



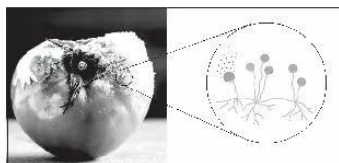
(1)



(2)



(3)



(4)

a) Tên các loại nấm (1), (2), (3), (4) là gì?

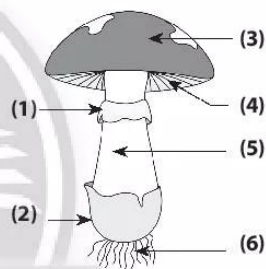
b) Nấm nào có cấu tạo cơ thể đơn bào?

28.2. Quan sát hình bên về cấu tạo nấm độc và trả lời các câu hỏi:

a) Tên các thành phần cấu tạo nấm độc (1), (2), (3), (4), (5), (6) là gì?

b) Thành phần cấu tạo nào sau đây thường có ở nấm độc mà không có ở nấm ăn được?

- A. (3), (4). B. (5), (6).
C. (3), (6). D. (1), (2).



28.3. Bào tử nấm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

- A. Nấm hương. B. Nấm bụng dê.
C. Nấm mốc. D. Nấm men.

28.4. Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ

- A. nấm men. B. nấm mốc.
C. nấm mộc nhĩ. D. nấm độc đỏ.

28.5. Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

- A. Nấm men. B. Vi khuẩn.
C. Nguyên sinh vật. D. Virus.

28.6. Tại sao khi lấy mẫu nấm mốc để làm thực hành, để đảm bảo an toàn chúng ta phải sử dụng găng tay và khẩu trang cá nhân?

28.7. Hãy chỉ ra dấu hiệu hình thái để nhận biết nấm độc trong tự nhiên.

28.8. Hãy nêu tên một số nấm và lợi ích, tác hại của các loại nấm đó trong tự nhiên và trong thực tiễn bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Tên nấm	Lợi ích/ Tác hại
1		
2		
3		
4		
5		
6		

28.9. Hãy trình bày một số con đường lây truyền bệnh do nấm gây nên và biện pháp phòng bệnh bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Con đường truyền bệnh	Biện pháp phòng chống
1		
2		
3		
4		
5		

28.10. Địa y rất phổ biến trong tự nhiên, hãy tra cứu thông tin và trình bày một số hiểu biết của em về địa y.



Địa y trên vỏ cây cổ thụ

B HƯỚNG DẪN GIẢI

28.1. a) (1) Nấm độc đỏ, (2) Nấm men, (3) Nấm độc tán trắng, (4) Nấm mốc

b) (2) Nấm men

28.2. a) (1) Vòng cương nấm, (2) Bao gốc nấm, (3) Mũ nấm, (4) Phiến nấm, (5) Cuống nấm, (6) Sợi nấm.

b) Đáp án D.

28.3. Đáp án A.

28.4. Đáp án B.

28.5. Đáp án A.

28.6. Vì bào tử nấm mốc rất nhẹ, dễ dàng phát tán trong không khí và dễ gây kích ứng da khi tiếp xúc trực tiếp.

28.7. Về hình thái, nấm độc thường có màu sắc sặc sỡ, thường có đầy đủ các thành phần của cây nấm (mũ nấm, vòng cuống nấm, bao gốc nấm, cuống nấm,...).

28.8.

STT	Tên nấm	Lợi ích/Tác hại
1	Nấm mốc	Có ích trong nghiên cứu, sản xuất kháng sinh Có hại: làm hư hỏng thực phẩm, gây bệnh cho người, động vật, ...
2	Nấm hương	Làm thức ăn
3	Nấm mộc nhĩ	Làm thức ăn
4	Nấm linh chi	Làm dược phẩm
5	Nấm men	Chế biến thực phẩm
6	Nấm đông trùng hạ thảo	Làm dược phẩm

28.9.

STT	Con đường truyền bệnh	Biện pháp phòng chống
1	Tiếp xúc với vật nuôi nhiễm bệnh	Vệ sinh cho vật nuôi, hạn chế tiếp xúc với vật nuôi nhiễm bệnh.
2	Tiếp xúc với người nhiễm bệnh	Hạn chế tiếp xúc với người nhiễm bệnh; đeo khẩu trang cá nhân, rửa tay khi tiếp xúc.
3	Dùng chung đồ với người nhiễm bệnh	Không dùng chung đồ dùng cá nhân với người nhiễm bệnh; vệ sinh đồ dùng trong gia đình, lớp học, nơi công cộng.
4	Tiếp xúc với môi trường ô nhiễm	Bảo vệ môi trường, đeo khẩu trang cá nhân.
5	Tiếp xúc với bụi, đất chứa nấm gây bệnh	Vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang cá nhân, rửa tay, đi ủng khi lao động có tiếp xúc với đất chứa nấm gây bệnh.

28.10. Địa y là một dạng kết hợp giữa nấm và một loại sinh vật có thể quang hợp, có thể là tảo lục hay vi khuẩn lam, trong một mối quan hệ cộng sinh. Địa y tồn tại ở một số môi trường khắc nghiệt như đài nguyên, Bắc cực, sa mạc, bờ đá. Chúng có nhiều trên các lá cây, cành cây và thân cây. Chúng có cả trên đá. Trên tường gạch và đất, nóc của nhiều toà nhà cũng có địa y mọc.